TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2021
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Kim Thị Ngọc Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Song

Bà Trần Thị Sang

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Huê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trầm Thị Ngọc H, sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Răng, xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Thạch G, sinh năm 1993 (Vắng)

Địa chỉ: Ấp Phú Mỹ, xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 01 năm 2021 và bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, Chị Trầm Thị Ngọc H là nguyên đơn trình bày: chị với Anh Thạch G kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống hạnh phúc được một năm thì chị sinh con và từ đó, anh Gcũng bỏ nhà đi khoản 06 năm nay, anh Gkhông về thăm vợ con, xét thấy không thể hòa hợp được, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người ly thân đã lâu nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị

ly hôn với Anh Thạch G.

Về con chung: có 01 con chung là Thạch Thị Ngọc D, sinh ngày 06/4/2014, hiện đang sống với với chị, chị yêu cầu được nuôi, không yêu cầu anh Gcấp dưỡng.

Về tài sản chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 11/3/2021 của bà Kim Thị Sa Đlà mẹ ruột của Anh Thạch G trình bày: Bà có biết chuyện ly hôn giữa chị H và anh Giào, đều có lập gia đình khác và đã có con riêng. Về tài sản chung và nợ chung không có. Về con chung có 01 người tên Diệu hiện nay đang sống với mẹ là chị H.

Ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và 99 Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đã phân tích nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ do các bên cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở lời khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Trầm Thị Ngọc H tuân thủ đúng quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn Anh Thạch G thì không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, mặt dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Gvẫn vắng mặt không lý do; vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 56, 69, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội Khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trầm Thị Ngọc H.

- Về hôn nhân: Chị Trầm Thị Ngọc H được ly hôn với Anh Thạch G

- Về con chung: Chị Trầm Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Thạch Thị Ngọc D, sinh ngày 06/4/2014, Anh Thạch G không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trầm Thị Ngọc H phải chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu thể hiện trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Nguyên đơn là Chị Trầm Thị Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 288 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

Về hình thức: Chị Trầm Thị Ngọc H với Anh Thạch G xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân tự nguyện. Nay phát sinh mâu thuẫn, chị H có đơn ly hôn với anh Giào. Xét tư cách khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trầm Thị Ngọc H với Anh Thạch G kết hôn với nhau do hai người tìm hiểu quen biết trước và tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2013. Quá trình chung sống có hạnh phúc được khoảng 01 năm thì sinh con thì anh Gbỏ đi không về thăm nom con và cũng liên lạc gì với chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Anh Thạch G, chị yêu cầu được nuôi một con chung là cháu Thạch Thị Ngọc D, snh ngày 06/4/2014 không yêu cầu anh Gcấp dưỡng nuôi con.

- Đối với Anh Thạch G vắng mặt lần thứ hai không lý do, mặc dù Tòa án có tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho người thân nhận thay. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi hai người ly thân năm 2014 đến nay anh Gcũng không có quan tâm, tìm cách hàn gắn tình cảm với chị H và chăm lo cho con, bỏ mặt chị H. Thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho Chị Trầm Thị Ngọc H được ly hôn với Anh Thạch G theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Chị Trầm Thị Ngọc H được nuôi con là cháu Thạch Thị Ngọc D, snh ngày 06/4/2014 , Anh Thạch G không phải cấp dưỡng.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Trầm Thị Ngọc H khai không có không yêu cầu giải quyết

[5] *Về nợ chung:* Chị Trầm Thị Ngọc H khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị Trầm Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và cũng phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 69, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Trầm Thị Ngọc H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trầm Thị Ngọc H được ly hôn với Anh Thạch G.

- Về con chung: Chị Trầm Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Thạch Thị Ngọc D, snh ngày 06/4/2014 , Anh Thạch G không phải cấp dưỡng nhưng Anh Thạch G được quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trầm Thị Ngọc H phải chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004613, ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên chị H không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được nêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú để xin Toà án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Trà Vinh*;
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *THADS huyện Châu Thành.*
- *UBND xã;;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Thị Ngọc Thu

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh.
- VKSND huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành.
- UBND xã Phước Hảo
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

Kim Thị Ngọc Thu